TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:130/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị V – SN 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn N – SN 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đỗ Cát T – Sinh ngày 15/02/2016

(Cháu T là con chung của chị V và anh N)

Người giám hộ cho cháu T là chị V.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị V và anh Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chị Phạm Thị V và anh Đỗ Văn N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị V và anh Đỗ Văn N có một con chung là cháu Đỗ Cát T – Sinh ngày 15/02/2016. Chị V và anh N thỏa thuận giao cháu T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi các đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị V và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị V và anh N đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị V chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị V đã nộp tạm ứng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 014804 ngày 01/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V, chị V đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền còn lại 150.000đ chị V tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã L
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN
Trần Hoàng Lâm

(đã ký)